

Bản án số: **170** /2019/ HSST
Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/HSST, ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn K, sinh năm 1974; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Hoàng Chung K

- Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Con ông Hoàng Văn T(đã chết); Con bà Nguyễn Thị K(đã chết).

- Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Có vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1980; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2007.

(Điều trú tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

- Tiền án; tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 422/HSPT ngày 26/3/1996 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân”, ra trại ngày 01/09/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/08/2019 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Phùng Quang H, sinh năm 1975; Giới tính: Nam .

- Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Con ông Phùng Huy H (đã chết); Con bà Phan Thị N, sinh năm 1945; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1978; Có 03 con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ sinh năm 2017.

(Điều trú tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 142/HSST ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. /chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2019.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Năm 2017 bị công an xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 15/9/2017).

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; con bà Thân Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ Triệu Thị N, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

(Điều trú tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

- Tiền án; tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 36/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/08/2019 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1963; Con bà Dương Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2011.

(Điều trú tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/08/2019 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa)

5. Trần Văn C, sinh năm 1973; Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp Làm ruộng; Con ông Trần Văn Đắc (đã chết); Con bà Dương Thị L (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

(Điều trú tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh TN.

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Phùng Thị H, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã D, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm P, xã D thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân ở tại nhà của Hoàng Văn K (tên gọi khác Hoàng Chung K) đang có một nhóm người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Tổ công tác đến địa điểm theo nguồn tin báo thì phát hiện bắt quả tang tại chỗ đánh bạc có: Hoàng Văn K (tên gọi khác Hoàng Chung K), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1. Ngoài những người bị bắt quả tang nêu trên thì còn có Trần Văn C, sinh năm 1973, trú tại Xóm P, xã D, huyện P cùng tham gia đánh bạc nhưng đã nhanh chân chạy thoát. Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định đưa những người trên về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra những người đánh bạc bị bắt khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, Nguyễn Văn H và Phùng Quang H đến nhà Hoàng Văn K (tên gọi khác Hoàng Chung K) tại Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để chơi nhưng khi đến không thấy có Kiên ở nhà nên Huân có gọi điện cho Trần Văn C là người cùng xóm rủ sang nhà Kiên để chơi bạc dưới hình thức đánh sâm thì được Trần Văn C đồng ý. Sau khi Trần Văn C đến Huân lấy bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân ra để cả ba cùng chơi bạc dưới hình thức đánh sâm tại trên chiếc bàn gỗ kê ở sân nhà Kiên, đánh được một lúc thì có thêm Nguyễn Văn Hưng đến và ngồi đánh bạc cùng. Khi đến đánh bạc Huy mang theo số tiền

4.200.000 đồng và bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc còn lại 3.500.000 đồng để trong ví không dùng để đánh bạc; Huân mang theo số tiền 540.000 đồng dùng hết để đánh bạc; Trần Văn C mang theo gần 200.000 đồng dùng để đánh bạc khi Công an đến bắt Trần Văn C bỏ chạy cầm theo 30.000 đồng, khi đến Công an đầu thú Trần Văn C đã nộp lại số tiền trên; Huy mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Đánh đến khoảng 23 giờ thì thấy Kiên là chủ nhà đi về nên những người đang chơi bạc có xin Kiên cho đánh bạc tại đó và thống nhất nếu ai được sâm thì sẽ đưa cho Kiên tiền điện, nước. Thấy mọi người đánh bạc nói như vậy thì Kiên đồng ý sau đó đi vào nhà thay quần áo rồi ra ngồi xem. Quá trình đánh bạc Huân, Huy, Hưng, Trần Văn C mỗi người được sâm một lần nên có đưa cho Kiên mỗi người 30.000 đồng riêng Hưng lần được sâm đã đưa cho Kiên 50.000 đồng, Kiên nhận tiền và để ở bàn. Khi cả bốn người đang sát phạt nhau đến khoảng hơn 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện P đến bắt quả tang, lúc này Cường đã nhanh chân chạy thoát còn lại Huân, Huy, Hưng và Kiên bị bắt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.075.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và nhiều vật chứng khác có liên quan sau đó tổ công tác Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 07/8/2019, Trần Văn C đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xin đầu thú và tự giác giao nộp lại số tiền 30.000 đồng. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị can Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh bạc của mình. Lời khai nhận tội của bị can Trần Văn C phù hợp với lời khai của các bị can khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn bạc số tiền 6.075.000 đồng (Sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc bàn gỗ hình bầu dục kích thước dài 1,25m, rộng 85cm, cao 80cm; 03 chiếc ghế gỗ. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Note 5 màu bạc, 01 chiếc ví da màu đen; Thu giữ trên người của Phùng Quang H 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc ví da màu đen bên trong ví có 3.500.000 đồng (Ba triệu lăm trăm nghìn đồng); Thu giữ trên người Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Wiko màu bạc, 01 chiếc ví da màu nâu.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSPB ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị các cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung K), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Trần Văn C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung K), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Trần Văn C vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và xác định vào khoảng 21 giờ 00 phút

ngày 05/8/2019 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc mục đích được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung K), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung K) từ 9 – 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Quang H từ 12 – 15 tháng tù.

Phạt bị cáo Phùng Quang H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 – 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

4.Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 6 – 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 6 – 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn C (Do bị cáo Trần Văn C là hộ nghèo)

* **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.105.000 đồng (trong đó tại chiếu bạc là 6.075.000đ, Cường nộp lại 30.000đ) có liên quan trực tiếp đến việc đánh bạc.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu bạc số imei 50902 máy cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc ví da đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ số imei 01618 máy cũ đã qua sử dụng ; 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng

thu giữ của bị cáo Phùng Quang H ; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo.

- Số tiền 3.500.000đ thu trên người Phùng Quang Hưng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Wiko màu bạc số imel 16148 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H là chiếc điện thoại Huân dùng để gọi Cường đến đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Ghi nhận việc chị Phùng Thị H đã nhận lại 01 bàn gỗ và 03 chiếc ghế gỗ và không có yêu cầu gì.

*** Án phí:** Áp dụng điều 136BLTTHS; Nghị quyết số 326UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định. (miễn tiền án phí cho bị cáo Cường)

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, tại nhà ở của bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) , Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C đã có hành vi đánh bạc mục đích được thua bằng tiền. Các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện P bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là: 6.075.000đ đồng.(Sáu triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Với hành vi trên các bị cáo Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C bị truy tố về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo Cường sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phùng Quang H có bố đẻ là ông Phùng Huy H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Hoàng Văn K có bố đẻ là Hoàng Văn Được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Nguyễn Văn H quá trình sinh sống tại địa phương đã có công trong việc giúp cơ quan công an địa phương phát hiện tội phạm nên bị cáo Hưng, bị cáo Kiên, bị cáo Huân được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Quang H phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc lên một mức án tương xứng với từng vai trò, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên HĐXX thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy mức án và biện pháp cải tạo của đại diện VKS đối với bị cáo Huy và Cường là phù hợp nên cần được chấp nhận. Đối với bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) và Nguyễn Văn H hai bị cáo đã 01 lần bị xét xử và đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kiên và Huân đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành phạm tội của mình, hai bị cáo được hưởng các tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, việc cho bị cáo Kiên và Huân hưởng án treo không trái với Nghị Quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 Của HĐTPTANDTC hướng dẫn Điều 65 BLHS, do vậy HĐXX chấp nhận lời đề nghị của đại diện VKS và lời thỉnh cầu của bị cáo để tỏ rõ sự khoan hồng của Pháp luật.

Đối với Phùng Quang H đã bị xét xử chưa được xóa án tích nên Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc lên một mức án tương xứng với từng vai trò, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn C gia đình thuộc diện hộ nghèo nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo thuộc diện được miễn tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, nên HĐXX xem xét và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và án phí HSST cho bị cáo Cường.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Số tiền: 6.075.000 đồng thu trên chiếu bạc và 30.000đ do bị cáo Trần Văn C giao nộp. Xét đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 3.500.000đ thu trên người bị cáo Phùng Quang H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả cho cáo. Nhưng ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Wiko màu bạc số imel 16148 máy cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H, chiếc điện thoại Huân dùng để gọi Cường đến đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu bạc số imei 50902 máy cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc ví da đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ số imei 01618 máy cũ đã qua sử dụng ; 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phùng Quang H xét đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho các bị cáo. Tuy nhiên, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C phạm tội: “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên) 09(chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019)

Giao bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung Hoàng Văn K (Hoàng Chung Kiên) 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà Nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Phùng Quang H 12(mười hai)** tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 5/8/2019.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Phùng Quang H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung Phùng Quang H 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà Nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 9(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà Nước.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà Nước.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019).

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị Trần Văn C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn C.

6. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.075.000 đồng thu trên chiếu bạc và 30.000đ do bị cáo Trần Văn C giao nộp.

- Tạm giữ số tiền 3.500.000đ thu trên người bị cáo Phùng Quang H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Wiko màu bạc số imel 16148 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H .

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu bạc số imei 50902 máy cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ số imei 01618 máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phùng Quang H; 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Ghi nhận việc chị Phùng Thị H đã nhận lại 01 bàn gỗ và 03 chiếc ghế gỗ và không có yêu cầu gì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2019 và ủy nhiệm chỉ số 252 ngày 15/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2011/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn tiền án phí cho bị cáo Trần Văn C.

Án xử công khai có mặt các bị cáo Hoàng Văn K(Hoàng Chung Kiên), Phùng Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Văn C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Phùng Thị H). Báo cho các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý